

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2025/HS-ST**
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Luật** và bà **Trần Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phước**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 255/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

Điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán gồm các bị cáo:

1.1 Lý Say K, sinh năm 1995 tại Đồng Nai (*có mặt*).

Nơi cư trú: ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Chấn Pầu, sinh năm 1965 và bà Trần Thanh Thủy, sinh năm 1969; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay.

1.2 Tăng K S, sinh năm 2004 tại Đồng Nai (*có mặt*)

Nơi cư trú: ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng A Phúc, sinh năm 1981 và bà Tăng Thị Thuận, sinh năm 1984; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay.

1.3 Hoàng Văn L, sinh năm 1999 tại Đồng Nai (*có mặt*)

Nơi cư trú: ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Hương, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị Sơn, sinh năm 1982; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng K S, Lý Say K và Hoàng Văn L là bạn bè quen biết và đều là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Vào sáng ngày 31/8/2024, K hỏi mua thiếu của Trường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 600.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, K cất giấu trong túi áo khoác, dự định để sau khi đi làm về sẽ tìm nơi sử dụng.

Trong khi đó, khoảng 13 giờ cùng ngày, một người bạn của S tên là “Tùng” (chưa rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản meesenger tên “KoiNhi” nhắn tin nhờ S mua giùm 300.000 đồng tiền ma túy và hứa là sẽ cho S sử dụng chung. Tùng đã sử dụng tài khoản Momo có tên “Phan Thị Út Oanh” chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Momo của S để S đi mua ma túy. Sau khi nhận được tiền của Tùng, S gọi điện và nhắn tin qua tài khoản Messenger của K có tên là “Thế Quyền”, hỏi mua của K 300.000đ ma túy đá. Vì cần tiền để trả nợ tiền ma túy đã mua, nên K đã đồng ý bán cho S. K thông báo S đến Km121 thuộc ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán (nơi K đang đi làm thuê) để lấy ma túy.

Do không có xe để đi lấy ma túy, nên S sử dụng tài khoản Messenger tên là “S Nộ” gọi điện qua tài khoản Messenger “L Boo” của Hoàng Văn L để nhờ L chở S đi lấy ma túy. Đồng thời, S cũng hứa sẽ cho L cùng sử dụng. L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B3- 611.23 chở S đến Km 121 thuộc ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán gặp Lý Say K. Tại đây, K lấy từ trong túi áo khoác ra 01 bịch nylon chứa ma túy, đưa cho S và nói S chia bịch ma túy làm hai phần. S dùng 01 queet lửa hơi nóng và tách bịch nylon chứa ma túy làm hai phần, S tự giữ lại 01 phần và trả lại cho K 01 phần. Sau khi mua được ma túy từ K, S cất vào túi áo khoác bên phải và lên xe để L chở về, tiền mua ma túy S hứa sẽ trả cho K sau.

Trên đường về để tìm đưa ma túy cho Tùng, khi đến đoạn đường trước quán bida “Tuổi Trẻ” thuộc khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán thì S và L bị Công an thị trấn Định Quán kiểm tra, do hoảng sợ nên S lấy ma túy đang cất giấu trong người ném xuống nền đất, ngay tại vị trí S đang đứng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, trên đường Lý Say K đi làm về, đến đoạn đường thuộc ấp Suối Soong 1, xã Phú Vinh thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ bịch ma túy còn lại K đang cất giấu, chưa kịp sử dụng.

** Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy:*

- Căn cứ bản Kết luận giám định số: 1749/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (*Mẫu M*), thu giữ của Tăng K S và Hoàng Văn L được niêm giữ đếm giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,2357gam**.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (*Mẫu MI*), thu giữ của Lý Say K được niêm giữ đếm giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,1599gam**

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán các bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 379/CT-VKSDQ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo Lý Say K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Tăng K S và Hoàng Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Say K.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Say K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tăng K S và Hoàng Văn L. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Tăng K S từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Bị cáo Hoàng Văn L từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 31/8/2024, tại đoạn đường phía trước quán bida “Tuổi Trẻ”, thuộc khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, Tăng K S và Hoàng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2357gam ma túy, loại Methamphetamine.

Đến khoảng 16 giờ 50 cùng ngày, tại đoạn đường thuộc ấp Suối Soong 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, Lý Say K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1599gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo K khai nhận số ma túy bị cáo tàng trữ bị cáo sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Ngoài ra, cùng ngày 31/8/2024, Lý Say K còn có hành vi bán cho Tăng K S 0,2357gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000đ.

Như vậy hành vi của bị cáo Lý Say K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Tăng K S và Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của người nghiện ma túy, còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng... trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục.

Trong vụ án này bị cáo S và bị cáo L phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt, áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để phân

hóa hình phạt đối với các bị cáo cụ thể: Đối với bị cáo S là người rủ rê, lôi kéo bị cáo L đi mua ma túy, còn bị cáo L là người cung cấp phương tiện để các bị cáo di chuyển. Do đó mức hình phạt của hai bị cáo là ngang nhau.

Đối với bị cáo K là người trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên mức hình phạt của bị cáo phải là cao nhất. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng tội của bị cáo và tổng hợp hình phạt theo quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người dân tộc Hoa và Tày, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo L là bộ đội xuất ngũ, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
 - + Tiền mặt 300.000 đồng;
 - + 03 điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro, số sim: 0352865408, số Imel: 353317095203296 của Tăng K S; 01 điện thoại hiệu Samsung A30 màu đen, số sim 1: 0398366717, số Imel 1: 354874105197560, số Imel 2: 354875105197567 của Hoàng Văn L; 01 điện thoại hiệu Iphone 5SE, số sim: 0925871705, số Imel: 35379008053654 của Lý Say K.

- Tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 phong bì được niêm phong (sau giám định) vụ số: 1749/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ 01 hộp quẹt ga.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với 02 xe mô tô bao gồm: 01 xe mô tô biển số 60B3-61123, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Văn Hương, bố của Hoàng Văn L; 01 xe mô tô biển số 60H6-179.34, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lý Chấn Pầu, bố của Lý Say K, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp

Đối với Phạm Thị Út Oanh – người đã chuyển tiền vào tài khoản Momo của K giúp Tùng, chị Oanh không biết đây là tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy nên không xử lý chị Oanh là có căn cứ.

Đối với đối tượng Tùng và đối tượng Trường, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 1, Điều 249; khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Say K.
- Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng K S và Hoàng Văn L.
- Các Điều 38, 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tăng K S, Hoàng Văn L phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Lý Say K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Tăng K S **02 (hai) năm tù**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L **02 (hai) năm tù**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

Xử phạt bị cáo Lý Say K **02 (hai) năm tù** về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 03 điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro; 01 điện thoại hiệu Samsung A30 màu đen; 01 điện thoại hiệu Iphone 5SE, số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong (sau giám định) vụ số: 1749/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024 và biên lai thu tiền số 0006156 ngày 09/12/2024 giữa Công an huyện Định Quán và Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán)

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THA hình sự Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh